

VÙNG CÂN BẰNG CHƯA XUẤT HIỆN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Sự chứng lại của dòng tiền và thanh khoản trong phiên thể hiện nhà đầu tư chưa hoàn toàn bỏ được tâm lý thận trọng, do đó, hạn chế giải ngân mua mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu xác nhận rõ ràng từ thị trường.

BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có. Vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

THEO DÕI

MWG

↑ 12,00%

VND72.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba (10/9) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số, với S&P 500 tăng phiên thứ hai liên tiếp.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Việc thị trường mở rộng biên độ giảm và mặt bằng cổ phiếu cũng đã giảm đều qua các phiên điều chỉnh đã về mức hấp dẫn hơn. Mặt bằng cổ phiếu giảm đã có phần kích thích dòng tiền mua bắt đáy tốt hơn. Tuy nhiên, lực cầu chưa đủ mạnh để kéo chỉ số VN-Index hồi phục, mà thậm chí còn giảm mạnh hơn so với phiên trước đó. Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã giảm xuống vùng hỗ trợ 1.250 – 1.255 điểm, do vậy, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn để tìm điểm cân bằng sẽ còn duy trì trong những phiên tới.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.736,96	-0,23	8,09
S&P 500	5.495,52	0,45	15,21
Nasdaq	17.025,88	0,84	13,42
VIX	19,08	-1,90	53,25
DAX	18.265,92	-0,96	9,04
FTSE 100	8.205,98	-0,78	6,11
CAC40	7.407,55	-0,24	-1,80
Hang Seng	17.234,09	0,22	1,10

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	46,02	NEUTRAL
MACD (12,26)	5,65	BUY
ADX (14)	17,27	NEUTRAL
SMA5	1.268,19	SELL
SMA20	1.265,07	SELL
SMA50	1.258,31	SELL
SMA100	1.257,03	BUY
SMA200	1.222,39	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Dù được nâng đỡ bởi khả năng Fed hạ lãi suất và tin báo trên Vịnh Mexico, giá dầu thô vẫn có một phiên giảm sâu xuống mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 12/2021.
- Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc đã công bố một loạt số liệu gây thất vọng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 chỉ tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Không tính đến giá thực phẩm và năng lượng dễ biến động, CPI lõi chỉ đi lên 0,3%, mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) sụt 1,8% so với một năm trước, đánh dấu mức giảm tồi tệ nhất trong 4 tháng.
- Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước đã tăng thêm hơn 330.000 tài khoản trong tháng 8/2024, nhích nhẹ so với tháng trước và là mức cao nhất trong vòng hơn 2 năm kể từ giai đoạn tháng 5-6/2022. Số lượng tài khoản tăng thêm chủ yếu đến từ cá nhân trong khi tổ chức chỉ có thêm 131 tài khoản. Lũy kế từ đầu năm, số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã tăng hơn 1,4 triệu tài khoản. Tính đến cuối tháng 8, nhà đầu tư cá nhân có tổng cộng hơn 8,6 triệu tài khoản, tương đương khoảng 8,6% dân số.
- **LCG:** Công ty CP Tập đoàn Lizen ghi nhận doanh thu 1.055 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2024, tăng 46,6% so với cùng kỳ năm trước, nhờ vào các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như cao tốc Vân Phong - Nha Trang. Lợi nhuận sau thuế đạt 58 tỷ đồng, tăng gần 90%.
- **CSM:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh vừa thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam là ngày 16/9 sắp tới. Theo đó, CSM sẽ chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%, tương ứng cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 300 đồng cổ tức. Ngày thanh toán dự kiến là ngày 27/9.
- **PC1:** CTCP Tập đoàn PC1 đã công bố báo cáo tài chính soát xét bán niên được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam ghi nhận một số điều chỉnh lớn so với báo cáo tự lập. Cụ thể, doanh thu tăng nhẹ từ 5.256 tỷ lên 5.306 tỷ đồng. Giá vốn điều chỉnh nên lợi nhuận gộp ghi nhận tăng 11% so với báo cáo tự lập lên 1.008 tỷ.
- **PVI:** Theo Công ty Bảo hiểm PVI, tính đến sáng ngày 9/9, doanh nghiệp đã ghi nhận 210 vụ tổn thất về bảo hiểm tài sản, ước số tiền bồi thường là 320 tỷ đồng, chưa kể tổn thất về bảo hiểm xe cơ giới và con người.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.517,68	0,04	22,04
Dầu WTI	66,03	0,43	-7,84
Dầu Brent	69,43	0,35	-9,88
Than	138,75	-2,05	-5,23
Đồng	9.026,00	-0,78	5,46
Quặng sắt	91,14	-1,45	-33,92
Thép	449,00	-0,88	-20,48

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,67	0,04	0,33
USD/JPY	142,37	0,05	-0,93
USD/CNY	7,1208	-0,10	-0,29
EUR/USD	1,1024	0,04	-0,14
GBP/USD	1,3078	-0,02	2,73

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	18/09/2024	0
ECB	4,25%	12/09/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	381,28	25.150	-1,76
VHM	554,49	42.800	-0,47
DIG	300,23	22.500	0,22
MWG	438,60	67.800	0,44
FPT	546,65	130.000	-0,99

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	497.429,12	89.000	-1,33
BID	276.471,14	48.500	-1,12
FPT	189.858,25	130.000	-0,99
GAS	193.155,82	84.100	-0,71
CTG	187.681,21	34.950	-1,41

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị	THEO DÕI
Giá hiện tại	67.800
Giá mục tiêu	72.800
Tiềm năng tăng giá	12,00%
Vùng giải ngân	63.500-65.500
Ngưỡng cắt lỗ	<61.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2024 được công bố từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới di động, chuỗi bán lẻ Điện Máy Xanh, Bách Hóa Xanh và Thế giới di động đóng góp doanh thu chủ lực. Cụ thể, chuỗi Điện Máy Xanh đóng góp nhiều nhất với 46,2% tổng doanh thu. Vị trí thứ hai thuộc về chuỗi Bách Hóa Xanh với 30,1%, chuỗi Thế giới di động đóng góp 20,9%.
- Đối với chuỗi Bách Hóa Xanh, lũy kế 7 tháng đầu năm đạt 23.000 tỷ đồng doanh thu, tăng 40% so với cùng kỳ. Riêng tháng 7, doanh thu đạt hơn 3.600 tỷ đồng, tăng gần 28% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng nhẹ so với tháng liền trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- MWG đang trong nhịp điều chỉnh chung cùng với thị trường. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của các cổ phiếu Bluechip thì MWG vẫn trong 1 xu hướng mạnh. Do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới để có hàng động phù hợp, vùng hỗ trợ mạnh 63.500-65.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	133.405	118.280	34.134
LNTT (tỷ đ)	6.056	690	1.516
LNST (tỷ đ)	4.102	168	1.172
Nợ/VCSH (%)	69	108	91
ROE (%)	18,52	0,71	8,93
ROA (%)	6,90	0,29	3,52
EPS (VNĐ)	2.810	115	1506,72
P/E (lần)	15,3	372,2	45,00
P/B (lần)	2,62	2,68	3,79

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	52,74	BUY	
MACD (12,26)	0,88	BUY	
ADX (14)	18,23	BUY	
SMA5	68.060	SELL	
SMA20	68.570	SELL	
SMA50	65.790	BUY	
SMA100	62.470	BUY	
SMA200	53.590	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			1,93%
2	GVR	Mua	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			-1,16%
3	DBC	Nắm giữ	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			4,59%
4	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			1,49%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
2	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
3	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
4	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
5	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
6	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
7	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
8	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
9	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
10	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
11	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
12	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
13	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
14	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
15	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MSN	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ DCA và 61-62)	
Chốt lời 1:(50%)	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 3:(50%)	Năm giờ	
GEX	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

ly Thanh Dinh @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🔥 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room